TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **99**/2018/DS-ST
Ngày: 03/4/2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng thuê khoán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**;

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông **Lê Anh Chiến**;

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa***: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng giao khoán". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-KDTM ngày 14/3/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty cổ phần vận tải ô tô T;**

Trụ sở: số 152, đường Lý Thường Kiệt, phường A, TP. M, Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn C- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Viết H**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: số 547, đường Ấp Bắc, phường B, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Lê Long B**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn Công ty cổ phần vận tải ô tô T (Công ty) trình bày: Ngày 09/10/2012 anh Lê Long B và Công ty cổ phần vận tải ô tô T có ký Hợp đồng số 3A/TC.KDVT nhận cước khoán doanh thu vận tải với hình thức bên Công ty giao cho anh B chiếc xe ô tô biển số 63L – 5266, loại xe khách 39 ghế, hiệu xe Huyndai để hoạt động đưa rước công nhân từ khu công nghiệp T, huyện Ch, Tiền Giang đến các điểm C + B (Tiền Giang) và ngược lại. Anh Bảo có trách nhiệm nộp đầy đủ số tiền cước khoán của xe là 3.200.000 đồng,

phần doanh thu còn lại anh B chịu trách nhiệm các khoản chi phí khác và hưởng lợi. Từ khi nhận xe, từ ngày 01/01/2013 anh B thanh toán cho công ty được 02 lần tiền, cụ thể ngày 16/8/2013 trả 16.000.000 đồng và ngày 15/4/2015 trả 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 46.000.000 đồng. Ngày 31/12/2015 xe hết niên hạn nên hai bên thanh lý hợp đồng và đối chiếu công nợ thì anh B còn nợ lại Công ty tiền khoán xe là 69.200.000 đồng và tiền bảo hiểm thân xe là 2.700.000 đồng. Tổng cộng là 71.900.000 đồng. Ngày 13/5/2016 anh B hứa trả cho công ty trước 25.000.000 đồng, số tiền còn lại anh B sẽ trả trong vòng 04 tháng nhưng anh B không thực hiện. Nay Công ty yêu cầu anh B phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền 71.900.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Theo bị đơn anh Lê Long B trình bày: Anh thừa nhận có ký hợp đồng thuê khoán với Công ty cổ phần vận tải ô tô T về việc nhận khoán vận chuyển công nhân và thừa nhận có nợ Công ty số tiền khoán là 69.200.000 đồng, tiền bảo hiểm thân xe là 2.700.000 đồng. Nay anh đồng ý trả số tiền trên nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần hàng tháng là 3.000.000 đồng đến khi hết số tiền trên.

Tại phiên tòa, Công ty cổ phần vận tải ô tô T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện anh Lê Long B phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền khoán xe là 69.200.000 đồng, tiền bảo hiểm thân xe là 2.700.000 đồng, tổng cộng là 71.900.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Lê Long B thừa nhận còn nợ số tiền thuê khoán 69.200.000 đồng, tiền bảo hiểm thân xe là 2.700.000 đồng, tổng cộng là 71.900.000 đồng. Nay anh đồng ý trả số tiền trên nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần hàng tháng là 3.000.000 đồng đến khi hết số tiền trên.

* **Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát**: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Lê Long B thừa nhận còn nợ số tiền thuê khoán, tiền bảo hiểm thân xe là 71.900.000 đồng, nhưng anh B xin trả dần hàng tháng không được đại diện Công ty chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vận tải ô tô T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vận tải ô tô T khởi kiện anh Lê Long B có địa chỉ tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền thuê khoán 69.200.000 đồng, tiền bảo hiểm thân xe là 2.700.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng thuê khoán tài sản" theo Điều 501 của Bộ luật dân sự, quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Công ty cổ phần vận tải ô tô T và anh Lê Long B có ký Hợp đồng thuê khoán số 3A/TC.KDVT nhận cước khoán doanh thu vận tải với hình thức bên Công ty giao cho anh B chiếc xe ô tô biển số 63L – 5266, loại xe khách 39 ghế, hiệu xe Huyndai để hoạt động đưa rước công nhân từ khu công nghiệp T, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang đến các điểm C + B (Tiền Giang) và ngược lại. Quá trình thực hiện hợp đồng thì anh Lê Long B còn nợ lại tiền khoán xe 69.200.000 đồng, tiền bảo hiểm thân xe 2.700.000 đồng, tổng cộng là 71.900.000 đồng. Công ty đã nhiều lần yêu cầu anh B thực hiện việc trả tiền nhưng anh B vẫn không thực hiện, anh B đã vi phạm điều khoản được qui định trong Hợp đồng mà đôi bên đã ký kết. Do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vận tải ô tô T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Lê Long B có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần vận tải ô tô T số tiền 71.900.000 đồng, Công ty không yêu cầu tính lãi.

[3] Về thời hạn trả tiền: Anh Lê Long B thống nhất còn nợ số tiền 71.900.000 đồng nhưng xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng vì hoàn cảnh khó khăn. Yêu cầu này của anh B là không có cơ sở vì số tiền này đã lâu, Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh B không thực hiện thỏa thuận trả tiền cho Công ty, mặc khác yêu cầu xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng đại diện Công ty không đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy, Công ty yêu cầu anh B trả tiền làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn anh Lê Long B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 501, Điều 506, Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vận tải ô tô T.

1. Buộc anh Lê Long B có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần vận tải ô tô T số tiền 71.900.000 đồng (bảy mươi mốt triệu chín trăm ngàn đồng), thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh B chậm thi hành án số tiền nêu trên thì anh trả cho Công ty cổ phần vận tải ô tô T tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Lê Long B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.595.000 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho Công ty cổ phần vận tải ô tô T số tiền 1.797.500 đồng theo biên lai thu số 0011532 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đượng sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng